MỐI QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN GIÁM SÁT QUỐC GIA TRUNG QUỐC VÀ CƠ QUAN HÀNH PHÁP TRUNG QUỐC

NGUYỄN THỊ HƯNG
Viện Nhà nước và Pháp luật,
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Nhận bài ngày 09/5/2025. Sửa chữa xong 14/5/2025. Duyệt đăng 20/5/2025.

Abstract

The National Supervisory Commission (NSC) of China is the highest supervisory authority with independent legal status, as defined by the 2018 Constitution and Supervision Law. Although operating independently, the NSC is required to maintain close coordination with law enforcement agencies. This article explores the institutional relationship between the NSC and executive bodies in China, emphasizing the constitutional principle of mutual coordination and checks among state organs. It also compares this relationship with that between supervisory and executive agencies in Vietnam, highlighting both similarities and differences. The analysis underscores the importance of transparency and clear delineation of powers to enhance effectiveness and prevent institutional overlap or abuse.

Keywords: *National Supervisory Commission, law enforcement, institutional relationship, China, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Ủy ban Giám sát Quốc gia Trung Quốc (NSC) là cơ quan giám sát cao nhất của nhà nước Trung Quốc, có vai trò then chốt trong việc phòng, chống tham nhũng và giám sát công chức trong toàn bộ bộ máy nhà nước. Đây là một thiết chế đặc biệt, kết hợp quyền lực của Đảng Cộng sản Trung Quốc và nhà nước, được thành lập trong khuôn khổ cải cách hệ thống giám sát quốc gia. Ủy ban này chính thức được thành lập vào năm 2018 sau khi sửa đổi Hiến pháp Trung Quốc, đánh dấu một bước chuyển lớn từ hệ thống giám sát nội bộ của Đảng sang hệ thống giám sát mang tính toàn diện, hợp nhất và mang tính pháp lý nhà nước.

Mối quan hệ giữa NSC và cơ quan hành pháp là một điểm đặc biệt và rất đáng chú ý trong hệ thống chính trị Trung Quốc hiện nay. Mối quan hệ này thể hiện rõ sự hợp nhất giữa giám sát của Đảng và giám sát nhà nước, trong đó NSC vừa độc lập về tổ chức, vừa có quyền lực can thiệp sâu vào hoạt động của cơ quan hành pháp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự độc lập giữa giữa cơ quan giám sát Quốc gia Trung Quốc và cơ quan hành pháp Trung Quốc

NSC là một thiết chế có địa vị pháp lý độc lập, được xác lập nhằm thực hiện chức năng giám sát đối với toàn bộ công chức trong khu vực nhà nước. Cơ quan giám sát không chịu sự can thiệp của cơ quan hành chính. Xuất phát từ vị trí, vai trò của các cơ quan giám sát, hầu hết các quốc gia dân chủ trên thế giới đều quy định cơ quan giám sát có vị trí độc lập với các nhánh quyền lực khác. Hiến pháp của nước Cộng hoà Nhân dân (CHND) Trung Hoa quy định: "Ủy ban Giám sát căn cứ vào quy định của pháp luật, độc lập tiến hành quyền giám sát, không chịu sự can thiệp của cơ quan hành chính, đoàn thể xã hội và cá nhân"[1]. Cụ thể hóa quy định này, Điều 4 Luật Giám sát quy định: Ủy ban Giám sát thực hiện quyền giám sát một cách độc lập theo quy định của pháp luật, không chịu sự can thiệp của bất kỳ cơ quan

1) Xem Điều 127 Hiến pháp nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

Email: hungnt@isl.gov.vn

hành chính, tổ chức công cộng hoặc cá nhân nào. Quy định này cho thấy rõ nỗ lực lập hiến trong việc thiết lập một cơ chế kiểm soát quyền lực mang tính chế ước đối với các thiết chế hành chính.

Vì vậy, có thể việc nói cơ quan giám sát thực thi quyền hạn của mình mà không chịu sự can thiệp của cơ quan hành pháp vẫn là hướng chủ yếu trong mối quan hệ giữa cơ quan giám sát và cơ quan hành pháp theo quy định của hiến pháp. Việc "thực thi độc lập quyền giám sát" và "không chịu sự can thiệp của cơ quan hành chính" trên thực tế cần được thực hiện thông qua việc xây dựng quy trình cụ thể, cần có sự độc lập trong sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự, kinh phí hoạt động. Mặc dù cơ quan giám sát được độc lập với cơ quan hành pháp theo các quy định của pháp luật, bộ máy nhân sự và chế độ chịu trách nhiệm hoàn toàn độc lập với cơ quan hành pháp, không chịu sự quản lí của bất cứ cơ quan hành pháp nào nhưng về mặt kinh phí hoạt động, cơ quan này chưa được hoàn toàn độc lập với cơ quan hành pháp.

Trên thực tế, mức độ độc lập của NSC vẫn chịu sự chi phối nhất định bởi các yếu tố tài chính và cơ cấu tổ chức, đặc biệt là trong vấn đề phân bổ ngân sách. Luật ngân sách quy định: Hội đồng Nhà nước chuẩn bị dự thảo ngân sách trung ương và quyết toán, báo cáo Quốc hội về dự thảo ngân sách trung ương và địa phương, trình ngân sách tổng hợp do chính quyền các tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc Trung ương trình lên. Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội để tổng hợp, tổ chức thực hiện ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, quyết định sử dụng quỹ dự trữ ngân sách trung ương, lập đề án điều chỉnh ngân sách trung ương, giám sát việc thực hiện ngân sách của các cơ quan Trung ương và ngân sách của chính quyền địa phương, thay đổi hoặc hủy bỏ các quyết định và mệnh lệnh không phù hợp do các cơ quan Trung ương hoặc chính quyền địa phương ban hành về ngân sách hoặc quyết toán và báo cáo Quốc hội. Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện ngân sách trung ương và ngân sách địa phương[2]. Ở các địa phương, Chính quyền có trách nhiệm lập dự toán ngân sách và quyết toán cùng cấp, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về dự toán ngân sách, tổ chức thực hiện ngân sách cùng cấp, quyết định sử dụng quỹ dự trữ ngân sách cùng cấp, lập đề án điều chỉnh ngân sách cùng cấp và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện ngân sách cùng cấp[3].

Như vậy, ngân sách nhà nước ở trung ương là do Quốc vụ viện phụ trách xây dựng; ngân sách của các cấp địa phương là do chính quyền địa phương cùng cấp phụ trách xây dựng. Điều này sẽ dẫn đến việc cơ quan giám sát phụ thuộc vào cơ quan hành pháp về cơ chế tài chính, điều đó ảnh hưởng đến sự độc lập trong công tác giám sát, điều tra và xử lý trong phòng, chống tham nhũng, nhất là khi thực hiện chức năng giám sát đối với cán bộ của cơ quan hành chính.

Tuy nhiên trên thực tế, cơ quan hành pháp cũng có thể thông qua việc xây dựng dự thảo ngân sách để thực hiện kiểm soát cần thiết đối với cơ quan giám sát và việc sử dụng phương pháp này không được cản trở việc thực thi quyền giám sát theo quy định của pháp luật.

Vấn đề đặt ra là, mặc dù pháp luật nghiêm cấm hành vi cản trở hoạt động giám sát, song việc phụ thuộc ngân sách vào cơ quan hành pháp có thể tạo nên hình thức kiểm soát gián tiếp, ảnh hưởng đến khả năng thực thi quyền lực giám sát một cách khách quan, minh bạch và hiệu quả. Vì vậy, để củng cố nguyên tắc độc lập, cần thiết lập cơ chế bảo đảm tài chính riêng biệt, quy trình bổ nhiệm – miễn nhiệm cán bộ giám sát độc lập, cũng như khuôn khổ pháp lý rõ ràng về quan hệ giữa các thiết chế quyền lực nhà nước.

2.2. Sự phối hợp và kiểm soát giữa cơ quan giám sát Quốc gia Trung Quốc và cơ quan hành pháp Trung Quốc

Bên cạnh nguyên tắc độc lập, mối quan hệ giữa NSC và cơ quan hành pháp còn được định hình bởi nguyên tắc phối hợp và kiểm soát lẫn nhau – một trong những cơ sở của lý thuyết phân quyền hiện đại. Theo Luật Giám sát năm 2018, cơ quan giám sát có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với các cơ quan hành

2) Xem Điều 23 Luật Ngân sách Trung Quốc.
3) Xem Điều 24 Luật Ngân sách Trung Quốc.

chính, cơ quan công an, kiểm sát và tư pháp nhằm đảm bảo hiệu quả trong phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức.

NSC và cơ quan hành pháp đều nằm trong hệ thống các cơ quan của Trung Quốc nên mối quan hệ pháp lý giữa cơ quan giám sát và cơ quan hành pháp không chỉ thể hiện ở việc thực thi độc lập quyền giám sát, không chịu sự can thiệp của cơ quan hành pháp, mà còn biểu hiện ở sự "phối hợp và kiểm soát lẫn nhau". Điều 127 Hiến pháp Trung Quốc quy định cơ quan giám sát và cơ quan hành pháp độc lập với nhau nhưng cũng quy định "Cơ quan giám sát khi xử lý các vụ việc vi phạm nghĩa vụ, tội phạm phải phối hợp với cơ quan xét xử, cơ quan kiểm sát và cơ quan thực thi pháp luật; thực hiện chế độ kiểm tra lẫn nhau". Bên cạnh đó, Luật Giám sát cũng quy định "Cơ quan giám sát trong việc xử lý vi phạm pháp luật, tội phạm về nghĩa vụ phải phối hợp với cơ quan tư pháp, cơ quan kiểm sát các cơ quan và cơ quan thực thi pháp luật có sự kiểm tra lẫn nhau. Trường hợp cơ quan giám sát yêu cầu hỗ trợ trong công việc thì các cơ quan và đơn vị liên quan sẽ hỗ trợ trong việc theo quy định của pháp luật theo yêu cầu của cơ quan giám sát"[4].

Như vậy, cơ quan giám sát khi xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về chức vụ và tội phạm chức vụ, cần phối hợp với các cơ quan thực thi pháp luật và kiểm soát lẫn nhau. Đồng thời, căn cứ theo quy định trên của Hiến pháp và Luật Giám sát hiện hành, giữa cơ quan giám sát và cơ quan thực thi pháp luật trong bộ máy hành chính cũng tồn tại mối quan hệ "phối hợp và kiểm soát lẫn nhau". Pháp luật cũng quy định rõ những công việc cần "phối hợp lẫn nhau" như:

- Người bị điều tra bị tạm giam theo luật định nếu bỏ trốn, Cơ quan giám sát có thể quyết định truy nã trong phạm vi địa phương hành chính của mình, cơ quan công an sẽ ra lệnh truy nã và tìm cách đưa về.

- Để ngăn chặn người bị điều tra và nhân sự liên quan trốn ra khỏi lãnh thổ đại lục, cơ quan giám sát có thể, với sự chấp thuận của cơ quan giám sát cấp tỉnh trở lên, áp dụng các biện pháp hạn chế người bị điều tra và nhân sự liên quan rời khỏi lãnh thổ đại lục và cơ quan công an phải thực hiện theo luật định[5].

- Khi tiến hành khám xét, cơ quan giám sát có thể yêu cầu cơ quan công an phối hợp khi cần thiết để thực hiện công tác. Cơ quan công an sẽ hỗ trợ theo quy định của pháp luật"[6] hay "cơ quan giám sát áp dụng biện pháp tạm giam có thể yêu cầu cơ quan công an phối hợp khi cần thiết để thực hiện công tác. Cơ quan công an phải hỗ trợ theo quy định của pháp luật"[7].

- Khi phát hiện có hành vi vi phạm, các cơ quan hành pháp cũng có thể yêu cầu cơ quan giám sát điều tra, xác minh vụ việc "cơ quan công an, cơ quan kiểm toán và các cơ quan nhà nước khác trong quá trình làm việc của mình phát hiện bất kỳ manh mối nào về nghi ngờ tham nhũng, hối lộ, trốn tránh nhiệm vụ hoặc các hành vi vi phạm hoặc tội khác lợi dụng chức vụ của công chức, thì phải chuyển cho cơ quan giám sát, cơ quan giám sát phải điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Khi người bị điều tra bị tình nghi có hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc tội lợi dụng chức vụ công và các hành vi vi phạm pháp luật hoặc tội phạm khác, thì cơ quan giám sát thường chủ trì điều tra và các cơ quan khác hỗ trợ"[8].

Việc kiểm soát lẫn nhau phải là nội dung cốt lõi của mối quan hệ giữa cơ quan giám sát và cơ quan thực thi pháp luật. Khi thực thi công việc của mình, các cán bộ giám sát có thể bị cơ quan hành pháp, đặc biệt là cơ quan công an giám sát xem họ có làm đúng chức trách, nhiệm vụ thực hiện đúng các quy định pháp luật hay không.

Qua nghiên cứu, có thể thấy rằng, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, phạm vi và đối tượng giám sát, thẩm quyền, thủ tục giám sát... của hệ thống NSC đã được quy định tương đối rõ ràng trong Luật Giám sát. Bên cạnh đó, Hiến pháp Trung Quốc 1982 sửa đổi (2018) và Luật Giám sát 2018 đã xác lập vị trí Hiến định độc lập của NSC trong tương quan với hệ thống hành pháp; xác nhận vai trò độc lập của nó với

4) Xem Điều 4 Luật Giám sát Trung Quốc.
5) Xem Điều 30 Luật Giám sát Trung Quốc.
6) Xem Điều 24 Luật Giám sát Trung Quốc.
7) Xem Điều 43 Luật Giám sát Trung Quốc.
8) Xem Điều 34 Luật Giám sát Trung Quốc.

tư cách là cơ quan chuyên trách thực hiện chức năng giám sát nhà nước; quy định quyền giám sát độc lập của nó trong quá trình điều tra các hành vi vi phạm kỷ luật và tội phạm liên quan đến chức vụ, tham nhũng; trao cho nó một loạt các quyền lực độc lập như quyền giám sát, điều tra, phong tỏa tài sản, quyền cấm xuất cảnh, quyền tạm giữ,... để triển khai hiệu quả hoạt động giám sát. Bên cạnh đó, Luật Giám sát cũng quy định nhiệm vụ phối hợp trong giải quyết vụ việc giữa cơ quan giám sát và cơ quan hành pháp (chủ yếu là cơ quan công an) để đảm bảo thực thi đúng pháp luật và mang lại hiệu quả giám sát cao nhất.

Hiệu quả hoạt động của NSC sau 5 năm thành lập rất cao, đáp ứng được mục tiêu của Trung Quốc đặt ra khi thành lập ủy ban này. Trong 5 năm qua, NSC đã kiên quyết không có khu vực hạn chế, bao phủ đầy đủ và không khoan nhượng. Cơ quan này nhất quyết điều tra mọi vụ án và trừng phạt nghiêm khắc nạn tham nhũng.

NSC thực hiện mục tiêu: "Không có khu vực hạn chế cho việc "săn hổ[9]". Điều đó có nghĩa là tham nhũng bị trừng phạt bằng thái độ không khoan nhượng, một số vụ án lớn, quan trọng được điều tra, xử lý tiếp tục tạo sức răn đe mạnh mẽ đối với các phần tử tham nhũng. Trong 5 năm từ Đại hội toàn quốc lần thứ 19 đến lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Trung Quốc, 261 cán bộ quản lý trung ương bao gồm Zhao Zhengyong (Triệu Chí Dũng - là cựu chính trị gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa , từng giữ chức Bí thư Đảng Cộng sản Chủ tịch Quốc hội tỉnh Thiểm Tây), Sun Lijun (Tôn Lệ Quân – từng giữ chức Thứ trưởng Bộ Công An và Phó Chủ tịch Hội Luật gia) và Fu Zhenghua (Phó Chính Hoa – từng giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội và Pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp) đã bị đưa vào hồ sơ để xem xét và điều tra. Tổng số 3,066 triệu vụ việc đã được các cơ quan thanh tra, giám sát kỷ luật trên cả nước; khởi tố, xử lý kỷ luật 2,992 triệu người; 48.000 người bị điều tra về tội nhận hối lộ và 13.000 người bị chuyển sang cơ quan kiểm sát.

Mục tiêu tiếp theo là "Không khoan nhượng đối với việc "đập ruồi", Trung Quốc tiếp tục tăng cường nỗ lực khắc phục vấn đề tham nhũng trong quần chúng, phát động chiến dịch đặc biệt kéo dài 3 năm về vấn đề tham nhũng và phong cách làm việc trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, kiên quyết trừng phạt tham nhũng liên quan đến băng đảng và các vấn đề "chiếc ô bảo vệ" trong chiến dịch đặc biệt chống băng đảng, tội ác, thực hiện tham nhũng trong lĩnh vực chấn hưng nông thôn, đặc biệt chấn chỉnh đạo đức xã hội và vấn đề tham nhũng. Trong 5 năm từ Đại hội 19 đến Đại hội 20 Đảng Cộng sản Trung Quốc, các cơ quan thanh tra, giám sát kỷ luật quốc gia đã điều tra, xử lý 532.000 vụ tham nhũng và phong cách làm việc trong lĩnh vực sinh kế của người dân, đồng thời áp đặt kỷ luật đảng và chính phủ trừng phạt 489.000 người; đã điều tra và xử lý 299.000 vụ tham nhũng, 202.000 người bị bị điều tra, xử lý, 46.000 người bị kỷ luật đảng và chính quyền.

Với sự phối hợp, điều phối của Văn phòng trung ương truy đào cùng sự hỗ trợ mạnh mẽ của các ngành, cơ quan liên quan, các "chiến dịch Săn cáo" trong 10 năm qua đã bắt giữ đưa về nước hơn 9.000 nghi phạm kinh tế bỏ trốn từ hơn 120 quốc gia và khu vực, trong đó có 62 người nằm trong "Danh sách 100 người bị truy nã đỏ"; truy tìm và thu hồi được gần 49 tỉ NDT (171.500 tỉ VND), đóng góp tích cực vào sự nghiệp thúc đẩy pháp trị toàn diện [5].

Dữ liệu cho thấy, năm 2021 bắt về được 1.273 người, thu hồi được 16,74 tỉ NDT; chiến dịch "Săn cáo 2023" bắt đưa về được tổng cộng 1.624 kẻ bỏ trốn, và số người trốn mới tiếp tục được giữ ở mức thấp. Trong năm 2023, nỗ lực điều tra các vụ tham nhũng xuyên biên giới và thu hồi được 10,2 tỉ NDT.

Bên cạnh đó, Ủy ban Giám sát các cấp luôn tăng cường giám sát hàng ngày, hướng dẫn cán bộ trẻ thắt chặt liêm chính, tự giác; đôn đốc cán bộ lãnh đạo, nhất là cán bộ cấp cao có ý thức tu dưỡng bản thân, liêm chính và liêm chính điều hành gia đình. Dưới áp lực răn đe cao và được các chính sách khuyến khích, 81.000 người đã tự nguyện ra đầu thú trước các cơ quan kiểm tra, giám sát kỷ luật trong 5 năm từ Đại hội toàn quốc lần thứ 19 đến lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Kể từ năm 2020, 216.000 người đã tự nguyện thú tội[10].

9) Chiến dịch chống tham nhũng "săn hổ, bắt ruồi, săn cáo" ám chỉ chiến dịch chống tham nhũng do Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa phát động từ sau Đại hội 18 của Đảng.

10) Xem http://www.nascdi.gov.cn/content/2023-03/27/content_7190358.htm (trang web của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật thành phố Nam An)

Ủy ban giám sát các cấp đã giám sát các công chức thực thi quyền lực công theo pháp luật, điều tra các vi phạm và tội phạm của công chức, đồng thời thực hiện công tác xây dựng chính quyền trong sạch và chống tham nhũng, đạt kết quả tốt. Những thành tựu đó xuất phát từ những việc làm sau đây: Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc với đồng chí Tập Cận Bình làm nòng cốt đã đưa ra những quyết định và sắp xếp lớn để đi sâu cải cách hệ thống giám sát quốc gia, tích hợp giám sát hành chính, phòng chống tham nhũng và Viện kiểm sát điều tra tham nhũng, hối lộ; thiết lập đội ngũ nhân sự của ủy ban giám sát có chuyên môn tốt và có đạo đức nghề nghiệp, bổ nhiệm cán bộ dựa trên thành tích của họ (có năng lực và liêm chính chính trị, đặt đạo đức lên hàng đầu), đề cử và kiểm tra những nhân tài xuất sắc trong và ngoài hệ thống vào các vị trí lãnh đạo trong các ủy ban giám sát; đưa ra yêu cầu rõ ràng về công tác đào tạo cán bộ, tập trung nâng cao hiểu biết, nắm bắt kỷ luật, pháp luật mới của cán bộ; tổ chức và thực hiện nhiều hình thức đào tạo cho tất cả các cán bộ của Ủy ban Giám sát các cấp; NSC xây dựng kế hoạch ngân sách và chi tiêu hàng năm phù hợp với "Luật Ngân sách" và các quy định có liên quan của Bộ Tài chính cũng như nhu cầu của công tác giám sát và thực hiện theo kế hoạch sau khi được Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc phê duyệt để đảm bảo để các cơ quan giám sát có thể thực hiện công việc của mình một cách suôn sẻ.

Ủy ban Giám sát Quốc gia có vai trò độc lập, giám sát và có quyền cưỡng chế đối với cơ quan hành pháp, nhưng thực chất vẫn là một phần trong hệ thống quyền lực thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Điều này cho thấy một mô hình đặc biệt: giám sát nhà nước nhưng mang tính đảng trị cao.

Tuy nhiên, có một số ý kiến cho rằng, vẫn cần có những thay đổi để hiệu quả cao hơn trong hoạt động của cơ quan này. Qua nghiên cứu, có thể thấy rằng nhiều điều luật trong luật Giám sát còn chưa thực sự rõ ràng, chi tiết và chưa thể hiện được đúng bản chất của cuộc điều tra như các quy định về cử thanh tra viên, các biện pháp giám sát và thủ tục giám sát, cần bổ sung các quy định liên quan về hợp tác quốc tế chống tham nhũng, các quy định về tạm giam cần sửa đổi để phù hợp với quy định về tạm giam trong các luật khác.

2.3. Một số điểm tương đồng và khác biệt giữa trong quan hệ giữa Ủy ban kiểm tra với cơ quan hành pháp ở Trung Quốc và Việt Nam

Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra và cơ quan hành pháp ở Việt Nam là mối quan hệ giám sát, kiểm tra trong nội bộ Đảng đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, trong đó có cơ quan hành pháp, nhằm đảm bảo tính liêm chính, kỷ luật và kỷ cương trong thực thi quyền lực nhà nước theo định hướng của Đảng.

Ở Việt Nam, Ủy ban Kiểm tra là cơ quan của Đảng, là cơ quan chuyên trách kiểm tra, giám sát trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam. Ủy ban Kiểm tra được thành lập để kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và đề nghị xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra và cơ quan hành pháp ở Việt Nam là mối quan hệ giám sát nội bộ Đảng đối với đảng viên trong hệ thống hành pháp, với mục tiêu giữ gìn kỷ cương Đảng và góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Đây là đặc trưng của cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

Giống như ở Trung Quốc, Ủy ban Kiểm tra của Việt Nam là cơ quan kiểm tra, giám sát trong nội bộ Đảng, là cơ quan chuyên trách kiểm tra, giám sát đảng viên, nhất là những người giữ chức vụ trong nhà nước, bao gồm hành pháp; có quyền kiểm tra cán bộ trong hệ thống hành pháp, xem xét, kết luận vi phạm của cán bộ, đảng viên đang nắm quyền lực trong Chính phủ; sau khi kỷ luật về Đảng, vụ việc có thể được chuyển cho cơ quan hành pháp hoặc tư pháp để xử lý về mặt hành chính hoặc hình sự.

Tuy nhiên, Ủy ban Giám sát quốc gia Trung Quốc là một cơ quan nhà nước độc lập, có quyền giám sát, điều tra cả cán bộ không phải đảng viên làm trong khu vực công, có quyền giám sát trực tiếp đối với cán bộ trong hành pháp và có một luật riêng để điều chỉnh hoạt động của cơ quan này.

Qua nghiên cứu, có thể đề xuất một vài gợi mở cho việc tăng cường hiệu quả hoạt động của Ủy ban Kiểm tra ở Việt Nam như sau:

Tăng quyền cho Ủy ban Kiểm tra trong phối hợp điều tra với cơ quan hành pháp và tư pháp thông qua việc cho phép Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành xác minh sâu hơn, thậm chí trong một số trường hợp được phối hợp với cơ quan công an, thanh tra nhà nước... để điều tra ban đầu trước khi chuyển hồ sơ nhằm rút ngắn thời gian xử lý vi phạm và tăng tính răn đe và hiệu quả trong công tác phòng chống tham nhũng.

Nghiên cứu khả năng hợp nhất một phần chức năng kiểm tra Đảng và giám sát hành chính đối với cán bộ, công chức nhằm tránh chồng chéo giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, giám sát hiện nay và tăng cường hiệu quả cũng như tính răn đe trong kiểm soát quyền lực.

3. Kết luận

Qua phân tích, có thể thấy rằng mối quan hệ giữa Ủy ban Giám sát Quốc gia Trung Quốc và cơ quan hành pháp Trung Quốc được định hình bởi hai nguyên tắc cơ bản: độc lập và phối hợp – kiểm soát lẫn nhau. Trên phương diện pháp lý, Ủy ban Giám sát được Hiến pháp và Luật Giám sát bảo đảm vị thế độc lập, không chịu sự can thiệp của cơ quan hành chính, thể hiện một bước tiến quan trọng trong nỗ lực xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả. Tuy nhiên, trong thực tiễn, sự phụ thuộc về tài chính và tổ chức bộ máy vào cơ quan hành pháp vẫn là rào cản nhất định làm giảm mức độ độc lập hoàn toàn của cơ quan giám sát.

Mặt khác, mối quan hệ phối hợp và kiểm soát giữa hai thiết chế này cũng được thiết lập và vận hành tương đối chặt chẽ, thông qua những quy định rõ ràng về trách nhiệm hợp tác trong điều tra, xử lý vi phạm và hỗ trợ nghiệp vụ. Mô hình này góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, tạo sức răn đe mạnh mẽ trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Tuy vậy, để đảm bảo thực chất nguyên tắc "giám sát độc lập" và tăng cường hiệu quả giám sát quyền lực, Trung Quốc vẫn cần tiếp tục hoàn thiện các thiết chế bảo đảm như cơ chế tài chính riêng biệt, quy trình bổ nhiệm nhân sự độc lập và tăng cường minh bạch trong hoạt động của cơ quan giám sát. Đồng thời, cần cân bằng hài hòa giữa vai trò giám sát mang tính cưỡng chế và sự lãnh đạo chính trị thống nhất, tránh biến giám sát thành công cụ quyền lực tuyệt đối thiếu đối trọng.

Như vậy, dù còn những thách thức nhất định, nhưng mô hình giám sát hiện nay của Trung Quốc đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ kỷ cương hành chính, thúc đẩy chính quyền trong sạch, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào hệ thống chính trị và pháp luật.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội Trung Quốc (1982, 2018), *Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.*

[2] Quốc hội Trung Quốc (2018), *Luật Ngân sách Trung Quốc.*

[3] Quốc hội Trung Quốc (2018), *Luật Giám sát Trung Quốc.*

[4] Nguồn: http://www.nascdi.gov.cn/content/2023-03/27/content_7190358.htm.

[5] Thu Thủy (2024), *Chiến dịch "Săn cáo" của Trung Quốc: Hơn 9.000 nghi phạm tham nhũng sa "Thiên võng"*, nguồn: https://viettimes.vn/chien-dich-san-cao-cua-trung-quoc-hon-9000-nghi-pham-tham-nhung-sa-thien-vong-post174952.html.